

Số: /QĐ-UBND

Thanh Hóa, ngày tháng năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc phê duyệt quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành  
Nhà lớp học 4 phòng, thư viện trường THCS Hòa Lộc,  
huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa.**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13/6/2019;*

*Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020.*

*Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công; số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng; số 10/2021/NĐCP ngày 09/02/2021 về quản lý chi phí đầu tư xây dựng; số 99/2021/NĐ-CP ngày 11/11/2021 quy định về quản lý, thanh toán, quyết toán dự án sử dụng vốn đầu tư công và các quy định của pháp luật có liên quan;*

*Căn cứ Thông tư số 96/2021/TT-BTC ngày 11/11/2021 của Bộ Tài chính Quy định về hệ thống mẫu biểu sử dụng trong công tác quyết toán;*

*Căn cứ các Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh: số 2827/QĐ-UBND ngày 17/7/2020, số 3940/QĐ-UBND ngày 18/9/2020 và số 3407/QĐ-UBND ngày 25/9/2023 về việc phê duyệt, phê duyệt điều chỉnh tổng mức đầu tư xây dựng và phê duyệt điều chỉnh thời gian thực hiện dự án Nhà lớp học 4 phòng, thư viện trường THCS Hòa Lộc, huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa;*

*Theo đề nghị của Sở Tài chính tại các Tờ trình số 7269/STC-ĐT ngày 28/11/2023 và số 4777/STC-ĐT ngày 28/11/2023, kèm theo Báo cáo kết quả thẩm tra quyết toán dự án hoàn thành ngày 15/8/2023.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành

- Tên dự án: Nhà lớp học 4 phòng, thư viện trường THCS Hòa Lộc, huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa.

- Chủ đầu tư: Sở Giáo dục và Đào tạo Thanh Hóa.

- Địa điểm xây dựng: Trong khuôn viên Trường THCS Hòa Lộc, huyện

Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa.

- Thời gian thực hiện dự án được duyệt: 2020 - 2023
- Thời gian (thực tế): Khởi công tháng 8/2021; hoàn thành tháng 12/2021.

**Điều 2. Kết quả đầu tư**

1. Chi phí đầu tư:

Đơn vị: Đồng

| Nội dung                          | Dự toán công trình điều chỉnh lần cuối | Giá trị quyết toán   |
|-----------------------------------|----------------------------------------|----------------------|
| <b>Tổng số</b>                    | <b>3.681.330.000</b>                   | <b>3.491.440.000</b> |
| - Chi phí xây dựng:               | 3.106.164.000                          | 2.987.538.000        |
| - Chi phí quản lý dự án:          | 88.439.000                             | 88.439.000           |
| - Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng: | 410.028.000                            | 389.743.000          |
| - Chi phí khác:                   | 43.446.000                             | 25.720.000           |
| - Chi phí dự phòng:               | 33.253.000                             | 0                    |

2. Nguồn vốn đầu tư:

Đơn vị: Đồng

| Nguồn vốn            | Dự toán công trình điều chỉnh lần cuối | Giá trị phê duyệt quyết toán | Thực hiện            |                    |
|----------------------|----------------------------------------|------------------------------|----------------------|--------------------|
|                      |                                        |                              | Số vốn đã thanh toán | Số phải trả        |
| <i>1</i>             | <i>2</i>                               | <i>3</i>                     | <i>4</i>             | <i>5=4-3</i>       |
| <b>Tổng số:</b>      | <b>3.681.330.000</b>                   | <b>3.491.440.000</b>         | <b>2.882.442.182</b> | <b>608.998.000</b> |
| Vốn ADB              | 3.681.330.000                          | 2.630.828.182                | 2.630.828.182        |                    |
| Ngân sách địa phương |                                        | 860.612.000                  | 251.614.000          | 608.998.000        |

3. Chi phí đầu tư được phép không tính vào giá trị tài sản: Không.

4. Giá trị tài sản hình thành qua đầu tư:

Đơn vị: Đồng

| Stt | Nội dung                          | Thuộc chủ đầu tư quản lý |                 | Giao đơn vị khác quản lý |                 |
|-----|-----------------------------------|--------------------------|-----------------|--------------------------|-----------------|
|     |                                   | Giá trị thực tế          | Giá trị quy đổi | Giá trị thực tế          | Giá trị quy đổi |
|     | <b>Tổng số</b>                    |                          |                 | <b>3.491.440.000</b>     |                 |
| 1   | Tài sản dài hạn (tài sản cố định) |                          |                 | 3.491.440.000            |                 |
| 2   | Tài sản ngắn hạn                  |                          |                 |                          |                 |

5. Vật tư thiết bị tồn đọng: Không

**Điều 3.** Trách nhiệm của chủ đầu tư và các đơn vị liên quan

1. Trách nhiệm của Chủ đầu tư:

1.1. Được phép tất toán chi phí và nguồn vốn đầu tư là:

| Nguồn vốn                                | Số tiền (đồng)       | Ghi chú |
|------------------------------------------|----------------------|---------|
| <b>Tổng số:</b>                          | <b>3.491.440.000</b> |         |
| Vốn ADB                                  | 2.630.828.182        |         |
| Vốn ngân sách địa phương- Ngân sách tỉnh | 860.612.000          |         |

1.2. Các khoản công nợ tính đến ngày khóa sổ lập Báo cáo quyết toán:

**Các khoản phải trả: 608.998.000 đồng; trong đó:**

- Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Vina 11: 232.946.000 đồng;
- Công ty TNHH môi muối Xuân Thành: 123.764.000 đồng;
- Tổng công ty CP BH Bảo Long - Công ty BH Bảo Long Thanh Hóa: 2.371.000 đồng;
- Công ty CP Tư vấn và Kiểm định XD Việt Nam: 12.800.000 đồng;
- Công ty Cổ phần tư vấn và quản lý dự án đầu tư xây dựng Hà Nội Mới: 2.695.000 đồng;
- Ban QLDA ĐTXD các công trình dân dụng và công nghiệp Thanh Hóa: 75.173.000 đồng;
- Công ty CP Tư vấn và đầu tư xây dựng Phú Khang: 125.329.000 đồng;
- Sở Giáo dục và Đào tạo: 33.920.000 đồng.

2. Trách nhiệm của đơn vị tiếp nhận tài sản: Được phép ghi tăng tài sản

Đơn vị tính: Đồng

| Tên đơn vị quản lý tài sản                         | Tài sản cố định | Tài sản lưu động |
|----------------------------------------------------|-----------------|------------------|
| Trường THCS Hòa Lộc, huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa | 3.491.440.000   |                  |

3. Trách nhiệm của các đơn vị, cơ quan có liên quan:

a) Sở Tài chính, Sở Giáo dục và Đào tạo chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật và Chủ tịch UBND tỉnh về tính chính xác, hợp pháp của số liệu và hồ sơ trình phê duyệt quyết toán dự án (trong đó có trách nhiệm báo cáo giải trình với các cơ quan thanh tra, kiểm toán,...); thanh quyết toán theo quy định.

b) Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư tham mưu trình cấp có thẩm quyền bố trí để hạch toán ghi thu ghi chi trước thời gian hoạt động của dự án được gia hạn (30/9/2023) đối với số vốn Kho bạc nhà nước Thanh Hóa đã xác nhận giải ngân năm 2022 (1.619.249.092 đồng) nhưng

chưa hạch toán ghi thu, ghi chi năm 2022. Đồng thời, báo cáo cấp có thẩm quyền bố trí vốn còn thiếu (ngân sách tỉnh) sau khi có quyết toán được duyệt để thanh toán cho các đối tượng công nợ.

4. Các nghiệp vụ khác (nếu có): Đơn vị hạch toán theo chế độ hiện hành.

**Điều 4.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Giáo dục và Đào tạo; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh Thanh Hóa; Hiệu trưởng Trường THCS Hòa Lộc, huyện Hậu Lộc; Thủ trưởng các ngành, đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 4 QĐ;
  - Chủ tịch UBND tỉnh (để b/c);
  - Lưu: VT, CN.
- (QT-M125)

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Đầu Thanh Tùng**